

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 1904/KH-SYT ngày 24/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum thẩm định các cơ sở đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đợt 03/2025.

Căn cứ Thông báo số 2138/TB-SYT ngày 09/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum Về việc bổ sung thành viên Đoàn thẩm định và cơ sở thẩm định đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Kế hoạch số 1904/KH-SYT.

Căn cứ Hồ sơ số H34.16-250325-0002 ngày 25/3/2025 của Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng CK1. Trương Thị Kiều Oanh về việc Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi địa điểm.

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 09/6/2025 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với các thông tin như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG BSCK1. TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH thuộc HỘ KINH

**DOANH PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG BSCK1.
TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH**

2. Hình thức tổ chức: Phòng khám (Phòng khám chuyên khoa).
3. Địa chỉ hoạt động: Số 290 đường Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:
 - Họ và tên: Trương Thị Kiều Oanh.
 - Chứng chỉ hành nghề số 002059/KT-CCHN do Sở Y tế tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/11/2016.
5. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.
6. Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00, 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 09h00-20h00.
7. Số Giấy phép hoạt động: 279/KT-GPHĐ.

Điều 2. Cơ sở có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động theo phạm vi chuyên môn được phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và quy trình chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn cho người bệnh.

Điều 3. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 377/KT-GPHĐ do Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/11/2019 của Phòng khám Tai Mũi Họng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được ban hành.

Điều 4. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

Phụ lục 1
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /02/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ/ Giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề
1	Trương Thị Kiều Oanh	002059/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00, 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 09h00- 20h00
2	Võ Thị Mai	001122/ KT - CCHN	Điều dưỡng	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00, 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 09h00- 20h00

Phụ lục 2
DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /02/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

STT	Tên kỹ thuật	Mã kỹ thuật	Chuyên ngành
1	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) khai thông đường thở cho người lớn và trẻ em	1.64	Hồi sức cấp cứu và chống độc
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	1.158	Hồi sức cấp cứu và chống độc
3	Nội soi tai	3.1001	Nhi khoa
4	Nội soi mũi	3.1002	Nhi khoa
5	Nội soi họng	3.1003	Nhi khoa
6	Tiêm bắp thịt	3.2389	Nhi khoa
7	Tiêm tĩnh mạch	3.2390	Nhi khoa
8	Trích rạch màng nhĩ	15.50	Tai mũi họng
9	Lấy dị vật tai	15.54	Tai mũi họng
10	Chọc hút dịch vành tai	15.56	Tai mũi họng
11	Trích nhọt ống tai ngoài	15.57	Tai mũi họng
12	Làm thuốc tai	15.58	Tai mũi họng
13	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	15.59	Tai mũi họng
14	Phương pháp Proetz	15.139	Tai mũi họng
15	Nhét bắc mũi trước	15.140	Tai mũi họng
16	Nhét bắc mũi sau	15.141	Tai mũi họng
17	Lấy dị vật ở mũi	15.143	Tai mũi họng
18	Hút rửa mũi, xoang sau mũi	15.147	Tai mũi họng
19	Cầm máu đơn giản sau phẫu thuật cắt amidan, Nạo VA	15.208	Tai mũi họng
20	Lấy dị vật họng miệng	15.212	Tai mũi họng
21	Khí dung mũi họng	15.222	Tai mũi họng
22	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	15.301	Tai mũi họng
23	Cắt chỉ sau phẫu thuật	15.302	Tai mũi họng
24	Thay băng vết mổ	15.303	Tai mũi họng

25	Chích áp xe quanh amydal	15.207	Tai Mũi Họng
26	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	15.304	Tai mũi họng
27	Nội soi tai mũi họng	20.13	Nội soi chẩn đoán can thiệp
Tổng cộng: 27 kỹ thuật			